TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH H**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Vh, tỉnh Khánh H.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Huy H, sinh ngày 13/4/2020 cho ông Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung

Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản

2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà H tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho ông T. Tổng cộng, bà H phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà H số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0005595 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND p. Ninh Thủy, GCNKH số 19, ngày 23/3/2020;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy